

Kinh nghiệm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ở Mỹ và gợi ý cho Việt Nam

NGUYỄN THỊ THU HOÀN*

Là nền kinh tế lớn nhất thế giới, Mỹ sở hữu những tập đoàn hùng mạnh, nhiều nhà tỷ phú và nhà khoa học xuất chúng, chiếm lĩnh hầu hết những công nghệ hiện đại.. Để duy trì vị trí đầu tàu, yếu tố cạnh tranh chủ đạo đóng vai trò quan trọng nhất của Mỹ chính là “tinh thần khởi nghiệp” tại nước này. Bài viết khái quát những kinh nghiệm thành công trong phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp tại Mỹ, qua đó đề xuất hàm ý nhằm thúc đẩy khởi nghiệp ở Việt Nam.

KINH NGHIỆM CỦA MỸ

Ở Mỹ, các doanh nghiệp nhỏ được coi như “xương sống” của nền kinh tế. Chính sách khuyến khích sự tăng trưởng của các doanh nghiệp nhỏ và vai trò của tinh thần kinh doanh trên thị trường luôn được chú trọng. Điểm đặc biệt là, hoạt động khởi nghiệp ở quốc gia này không ảnh hưởng bởi tuổi tác. Thêm chí, theo báo cáo “2017 Kauffman Index of Startup Activity: National Trends”, số người lớn tuổi tham gia khởi nghiệp ngày càng tăng ở Mỹ. Nếu như năm 1996, doanh nhân ở độ tuổi từ 55 đến 64 chỉ chiếm 14,8% trong tổng số doanh nhân ở Mỹ, thì đến năm 2016, con số này tăng lên 25,5% (Bảng).

Qua nghiên cứu của tác giả, sự thành công trong phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ở Mỹ bắt nguồn từ những nguyên nhân sau:

Chú trọng đào tạo khởi nghiệp

Những nhà làm chính sách tại Mỹ cho rằng, trường đại học đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế và thúc đẩy khởi nghiệp. Mỹ là một trong số ít quốc gia xây dựng chương trình giảng dạy toàn diện cho các chuyên ngành đào tạo khởi nghiệp. Kể từ khóa học khởi nghiệp đầu tiên được tổ chức bởi Giáo sư Myles Mace tại Trường Kinh doanh Harvard vào năm 1947, các chương trình đào tạo định hướng khởi nghiệp hay đào tạo khởi nghiệp trong các trường đại học của Mỹ đã phát triển nhanh chóng và lan

rộng. Tiêu biểu là Babson - trường đại học hàng đầu tại Mỹ về giảng dạy khởi nghiệp cho sinh viên ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Babson xây dựng văn hóa khởi nghiệp bằng cách khuyến khích sinh viên thử nghiệm các ý tưởng kinh doanh mới, trao vốn cho sinh viên ngay từ năm thứ nhất, hỗ trợ kiến thức khởi nghiệp cho sinh viên bằng các khóa học chuyên môn, như: pháp lý, sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

Đào tạo khởi nghiệp đã trở thành linh vực nghiên cứu và đào tạo riêng với hàng nghìn trường cung cấp môn học này. Hơn nữa, ở Mỹ, có hơn 40 tờ báo và tạp chí chuyên về lĩnh vực khởi nghiệp, hàng trăm trung tâm và hàng chục tổ chức chuyên nghiệp trong thúc đẩy đào tạo khởi nghiệp. Các trường đại học, tổ chức của Mỹ cung cấp bằng cấp về đào tạo khởi nghiệp ở cấp độ cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ (PV, 2018).

Vị trí và mối quan tâm của mỗi cá nhân trong xã hội được xem là quan trọng nhất

Trong văn hóa khởi nghiệp ở Mỹ, cá tính của mỗi cá nhân được xem là quan trọng nhất. Xã hội tôn vinh những người có ý thức trách nhiệm và dám chấp nhận rủi ro, dám làm, dám chịu. Khi thành công, họ được ngưỡng mộ như là một nhà khởi nghiệp tài năng và có được sự công nhận và vị trí trong xã hội. Khi họ thất bại thì điều này được coi là một giai đoạn tạm thời, tự nhiên và cần thiết để có thể gặt hái thành công. Vì vậy, những

BẢNG: SỰ THAY ĐỔI CƠ CẤU DOANH NGHIỆP MỚI THEO ĐỘ TUỔI

Đơn vị tính: %

Tuổi	1996	2016
Từ 20-34	34,27	24,37
Từ 35-44	27,36	24,045
Từ 45-54	23,55	26,13
Từ 55-64	14,83	25,46

Nguồn: 2017 Kauffman Index of Startup Activity. National Trends

người tham gia khởi nghiệp nếu gặp phải thất bại vẫn sẽ được Chính phủ và xã hội giúp đỡ, sau đó họ tiếp tục đứng lên và làm lại từ đầu. Một điều chắc chắn rằng, mọi doanh nhân thành đạt ở Mỹ đều đã trải qua những khởi đầu khó khăn và nếm trải thất bại, nên dù đã thành công, họ vẫn tiếp tục đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp ở những công ty mới, hoặc mở rộng quy mô phát triển. Điều này làm cho xã hội Mỹ có tính cạnh tranh quyết liệt, là động lực rất lớn để tạo nên các công ty khởi nghiệp năng động và một nền kinh tế phát triển.

Để duy trì vị thế dẫn đầu trong nền kinh tế thế giới, Mỹ lấy tinh thần khởi nghiệp làm lợi thế cạnh tranh chủ đạo. Thay vì coi trọng dòng dõi, truyền thống như nhiều quốc gia khác, Mỹ coi trọng những cá nhân sẵn sàng khởi nghiệp và khởi nghiệp thành công, bất kể địa vị trong xã hội. Đó là lý do mà các doanh nhân là người nhập cư chiếm gần 30% trong tổng số doanh nhân năm 2016, so với con số 13,3% vào năm 1996 (Ewing Marion Kauffman Foundation, Robert W. Fairlie, Arnobio Morello, Inara Tareque, 2017).

Hợp tác Nhà nước - tư nhân trong đầu tư khởi nghiệp

Mỹ là xã hội năng động nhất về đổi mới sáng tạo, luôn có nhu cầu thúc đẩy phát triển kinh tế biển, những phát minh, sáng chế mới thành hàng hóa. Ở Mỹ có những quỹ đầu tư mạo hiểm lớn nhất, hoạt động hiệu quả nhất trên thế giới, là nguồn vốn quan trọng ươm mầm cho những ý tưởng kinh doanh táo bạo, đem lại sự thành công không chỉ ở trong nước mà trên toàn thế giới.

Các quỹ đầu tư của Chính phủ Mỹ không thực hiện đầu tư trực tiếp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp mà hợp tác, đầu tư cùng với các quỹ tư nhân, theo tỷ lệ tùy thuộc vào mức độ rủi ro của doanh nghiệp khởi nghiệp. Phương thức này cho phép Nhà nước tác động được vào tiến trình khởi nghiệp trong toàn nền kinh tế trong khi nguồn vốn tư nhân chưa đủ, đồng thời cũng giảm bớt rủi ro cho nguồn vốn của Nhà nước.

Cụ thể, Quỹ Đầu mới sáng tạo đầu tư giai đoạn khởi nghiệp cung cấp vốn cho mục đích tăng trưởng của các doanh nghiệp thuộc các vùng có điều kiện kinh tế thấp hơn mức trung bình. Tàu chính sẽ được cung cấp cho các công ty thuộc lĩnh vực mới nổi như năng lượng sạch. Hiệp hội Các doanh nghiệp nhỏ (SBA) cung cấp số vốn theo tỷ lệ 2:1 với đầu tư của các quỹ đầu tư mạo hiểm tư nhân.

Quỹ Đầu mới sáng tạo đầu tư giai đoạn khởi nghiệp dành cho các công ty phải đối mặt với khó khăn trong tiếp cận vốn, đặc biệt là những người không có tài sản thế chấp cần thiết, hoặc không nhận được tín dụng ngân hàng. Đối với các công ty tăng trưởng cao và có độ rủi ro cao hơn, thì tỷ lệ đầu tư của Quỹ so với các quỹ đầu tư tư nhân là 1:1 (Trần Lương Sơn, 2018).

NHỮNG GÓI Ý CHO VIỆT NAM

Với tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp, trong những năm qua, Việt Nam đã có rất nhiều chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Tuy vào từng trường hợp mà các doanh nghiệp nhận được hỗ trợ liên quan đến

thủ tục pháp lý, mặt bằng sản xuất, văn phòng làm việc, công nghệ, đào tạo nhân lực, bảo lãnh tín dụng, tiếp nhận vốn từ các quỹ đầu tư, thị trường tiêu thụ, xúc tiến thương mại, kết nối đối tác, thuế thu nhập doanh nghiệp... Nhằm tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp, Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" tại Quyết định số 844/QĐ-TTg, ngày 18/05/2016. Các hỗ trợ này được cung cấp thêm trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quốc hội thông qua và có hiệu lực vào ngày 01/01/2018.

Nhờ đó, phong trào khởi nghiệp tại Việt Nam đã có nhiều khởi sắc, số thương vụ được nhận đầu tư ngày càng tăng, các lĩnh vực khởi nghiệp nhận được nhiều sự quan tâm từ nhiều bên. Chính phủ Việt Nam cũng đã có sự quan tâm, đầu tư xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp nhằm khuyến khích, hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp phát triển hướng đến mục tiêu Việt Nam có một triệu doanh nghiệp hoạt động vào năm 2020.

Mặc dù đã có một số thành công bước đầu, nhưng nhìn chung, hoạt động khởi nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp ở Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn; các nhóm khởi nghiệp vẫn chưa được đào tạo bài bản, thiếu kiến thức kỹ năng cơ bản, thiếu sự liên kết và chưa đủ mạnh để phát triển một cách bền vững. Theo nghiên cứu của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2017), các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam thường gặp những vướng mắc, hạn chế cơ bản sau:

Thứ nhất, hạn chế về vốn: Các doanh nghiệp khởi nghiệp thường được bắt đầu bằng nguồn vốn tự có hạn hẹp của các thành viên sáng lập. Hỗn nang vay vốn ngân hàng hoặc kêu gọi vốn đầu tư thấp.

Thứ hai, hạn chế về số vật chất, nghiên cứu phát triển, trang thiết bị: Anh nghiệp khởi nghiệp thường không có đủ điều kiện để trang bị các thiết bị, chi phí phòng thí nghiệm, chi phí thuê máy móc thiết bị phục vụ nghiên cứu, dẫn tới hạn chế trong phát triển ý tưởng, sản phẩm.

Thứ ba, hạn chế về kỹ năng quản trị, điều hành kinh doanh xác định, quản bối phát triển. Các doanh nghiệp khởi nghiệp thường là các lập viên, nhân sự chủ chốt chủ yếu là chuyên ngành kỹ có kiến thức đầy

đủ về kinh doanh, kinh tế và các kỹ năng điều hành, quản lý doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm.

Thứ tư, hạn chế về khả năng đáp ứng các thủ tục hành chính cẩn thiết: Các doanh nghiệp khởi nghiệp thường có rất ít các kinh nghiệm trong thực hiện các thủ tục hành chính liên quan tới gia nhập thị trường (đăng ký kinh doanh, đất đai, giấy phép kinh doanh...), bảo hộ sở hữu trí tuệ (đăng ký bảo hộ các sản phẩm sở hữu trí tuệ), thương mại hóa sản phẩm (đăng ký tiêu chuẩn, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật), tài chính (tiêu chuẩn kế toán, hóa đơn, kê khai thuế, ưu đãi thuế...).

Qua nghiên cứu kinh nghiệm của Mỹ, tác giả rút ra một số bài học nhằm thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp ở Việt Nam như sau:

Thứ nhất, có nhận thức đầy đủ, quan điểm toàn diện, coi trọng vai trò và vị trí của doanh nghiệp khởi nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội. Giúp đỡ và tạo ưa chuộng những cá nhân sẵn sàng khởi nghiệp và khởi nghiệp thành công, bất kể tuổi tác, đồng đội hay địa vị trong xã hội.

Đồng thời, hoàn thiện xây dựng thể chế, chính sách cho doanh nghiệp khởi nghiệp; sớm hoàn thiện, cụ thể hóa hơn về doanh nghiệp khởi nghiệp trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp một cách toàn diện, có sự tham gia của các tổ chức tài chính, ngân hàng và các cơ quan nhà nước.

Đặc biệt, phát huy hơn nữa vai trò của doanh nghiệp tư nhân, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do kinh doanh theo pháp luật, bảo hộ quyền sở hữu tài sản hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc và thông lệ quốc tế.

Thứ hai, chú trọng chính sách tăng cường giáo dục tinh thần khởi nghiệp và phát triển các kỹ năng. Bài học từ Mỹ cho thấy, ý chí tự làm chủ của con người phải được rèn luyện thông qua giáo dục và xã hội từ khi còn trên ghế nhà trường. Hiện nay, môi trường khởi nghiệp Việt Nam còn quá trễ so với Mỹ, nhưng có nhiều tiềm năng để khởi dậy tinh thần khởi nghiệp mạnh mẽ. Do đó, Nhà nước cần quan tâm đến các chính sách đẩy mạnh giáo dục, như: tài trợ các chương trình đào tạo khởi nghiệp, đào tạo miễn phí trong ngành lên kế hoạch kinh doanh, đào tạo sau đại học về khởi nghiệp. Ngoài ra, cần thay đổi hệ thống giáo dục, các biện pháp giáo dục, thay đổi tổ chức các trường đại học và toàn bộ hệ thống trường trung học, nâng cao kiến thức khởi nghiệp. Cải cách hệ thống giáo dục từ phổ thông đến đại học theo hướng gắn với giáo dục - đào tạo với hoạt động thực tiễn, để cao tinh thần làm chủ, thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp là điều kiện tiên quyết để bồi dưỡng mỗi người hình thành ý chí tự thân lập nghiệp. Cải cách hệ thống đào tạo, đặc biệt là đào tạo khởi nghiệp tại các trường, các trung tâm đào tạo..., mời những nhà doanh nghiệp nổi tiếng, các doanh nhân trẻ giảng dạy để chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức cùng những bài học cho những doanh nhân tương lai khi bắt đầu khởi nghiệp.

Vietnam cũng cần phát triển các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp và các trung tâm nghiên cứu và hợp tác nhằm thúc đẩy các công trình nghiên cứu ở các trường đại học, các viện nghiên cứu và đào tạo các sinh viên tốt nghiệp có kinh nghiệm làm việc thực tiễn. Tăng cường liên kết với các trường đại học trong và ngoài nước để học hỏi, trao đổi chuyên môn, mời các chuyên gia về khởi nghiệp đến chia sẻ kinh nghiệm doanh nghiệp khởi nghiệp.

Thứ ba, phát triển các quỹ đầu tư mạo hiểm để làm "cầu nối" giữa bên cần vốn với bên có vốn nhàn rỗi. Quỹ đầu tư không dùng vốn để mua máy móc thiết bị phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, mà dùng vốn để đầu tư trực tiếp (góp cổ phần, mua cổ phiếu phát hành lần đầu với tư cách là cổ đông sáng lập); hoặc giàn tiếp (kinh doanh chứng khoán nhằm hưởng chênh lệch giá hay cổ tức từ các công ty hoặc lợi tức trái phiếu). □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Thủ tướng Chính phủ (2016). *Quyết định số 844/QĐ-TTg, ngày 18/5/2016 về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025*
- VCCI (2017). *Báo cáo nghiên cứu cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo: Kinh nghiệm quốc tế - Đề xuất giải pháp cho Việt Nam*
- Lê Thị Khanh Vân (2017). *Tạo lập môi trường khởi nghiệp - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam*, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, số 9 năm 2017
- Nguyễn Văn Trường (2018). *Thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp*, Luận văn thạc sĩ chính sách công, Học viện Khoa học Xã hội
- PV (2018). *Dịnh hướng khởi nghiệp của Mỹ có từ năm 1947, truy cập từ <http://doanhnghiephoinhapp.vn/dinh-huong-khai-nghiep-cua-my-co-tu-nam-1947.html>*
- Trần Lương Sơn (2018). *Nhà nước và khởi nghiệp: Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam*, truy cập từ <https://enternews.vn/nha-nuoc-va-khai-nghiep-bai-hoc-kinh-nghiem-doi-voi-viet-nam-135637.html>
- Ewing Marion Kauffman Foundation, Robert W. Fairlie, Arnobio Morelix, Inara Tareque (2017). *2017 Kauffman Index of Startup Activity: National Trends*